

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Kỳ Năng

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 30/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý A Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1997; Tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A Ch (Sinh năm: 1971) và bà Giàng Thị S (đã chết); Có vợ là Vừ Thị Ch và có 01 người con, 02 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2020 đến ngày 10/7/2020, tạm giam từ ngày 11/7/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Pờ Go Loòng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Lù Văn D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cộng đồng bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Anh Lý A S - Trưởng bản - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 03 năm 2020 Lý A Ch cầm theo 01 con dao phát (dao quắm) đi bộ từ nhà lên khu rừng thuộc bản Nậm Pan, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để phát rừng làm nương. Ch bắt đầu việc chặt, phát rừng liên tục trong khoảng 07 ngày thì dừng lại. Quá trình chặt phá, Ch đã dùng 01 con dao phát chặt và phát trắng toàn bộ số cây rừng có trong diện tích 5.940 m², cây gỗ có điểm chặt thấp nhất cách mặt đất 40 cm, điểm chặt cao nhất là 110 cm, điểm chặt trung bình là 60cm, cây gỗ bị chặt hạ có đường kính lớn nhất là 23 cm, đường kính nhỏ nhất 10 cm và đường kính trung bình là 17 cm. Cây gỗ bị chặt hạ dài nhất là 12,50 m, ngắn nhất 4,4 m và dài trung bình 8 m. Mức độ thiệt hại do hành vi chặt phá rừng của Lý A Ch trên diện tích chặt phá là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/3/2020 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 5.940 m², là rừng sản xuất thuộc Lô 48,51 khoảnh 8 tiểu khu 153, trạng thái rừng thường xanh phục hồi, thuộc bản Nậm Pan, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do Cộng đồng bản Nậm Pan quản lý, bảo vệ. Tổng số khối lượng gỗ mà Lý A Ch đã chặt phá là 2,08 m³ gỗ dổi – Nhóm III; 8,95 m³ gỗ tạp và khối lượng củi bị thiệt hại là 11,34 m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 05g/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản do Lý A Ch gây ra là 24.296.000 đồng.

Tại văn bản số 01/HĐĐGTSTTHS ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Mường Nhé trả lời không xác định được Giá quyền sử dụng rừng.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-MN ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lý A Ch để xét xử về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lý A Ch từ 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584,

585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước; Về vật chứng và án phí: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí, trách nhiệm bồi thường và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý A Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai đầu tháng 3 năm 2020 bị cáo dùng 01 dao phát, phát trắng toàn bộ diện tích rừng là 5.940 m², là rừng sản xuất thuộc lô 48, 51 khoảnh 8 tiểu khu 153, trạng thái rừng thường xanh phục hồi, thuộc bản Nậm Pan, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do Cộng đồng bản Nậm Pan quản lý, bảo vệ, mục đích bị cáo phá rừng là để làm nương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lý A Ch đã thực hiện hành vi phá trái phép rừng sản xuất với diện tích là 5.940 m², gây thiệt hại về rừng là 24.296.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 1.000.000 đồng cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh, không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị xử án treo của bị cáo bởi lẽ, tình hình phá rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé ngày càng diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Người chặt phá rừng vi phạm có vào nương cũ để phá rừng và có xu hướng bắt trước nhau dẫn đến nhiều người trong một bản cùng phá rừng. Hơn nữa bị cáo nhận thức rõ hành vi phá rừng là vi phạm pháp luật nhưng đã cố tình phá chính khu rừng mà gia đình mình có trách nhiệm bảo vệ và hàng năm vẫn được chi trả tiền bảo vệ dịch vụ môi trường rừng. Do đó không chấp nhận đề nghị của bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo, cần xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 243 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phát là công cụ phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã Mường Toong cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 13/GCN-HN-HCN ngày 10/01/2020 và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý A Ch phạm tội "Hủy hoại rừng".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lý A Ch 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lý A Ch phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 24.296.000 đồng. Được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng đã nộp, còn phải bồi thường tiếp 23.296.000 đồng (*Hai mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát (loại dao quắm) có chiều dài 67 cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 37 cm, đường kính cán dao 3,5 cm, phần chuôi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 10 cm, đường kính 3,3 cm; phần thân dao được làm bằng kim loại màu đen dài 17 cm, sống dao dài 0,5 cm, phần rộng nhất lưỡi dao 5 cm là vật chứng vụ án Lý A Ch. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của NĐDS;
- Đại diện hợp pháp người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong

